

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1650 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông của Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Hà Nội - Công ty cổ phần xây dựng 1369

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông của Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Hà Nội - Công ty Cổ phần xây dựng 1369 họp ngày 28/7/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Công văn số 16/NHN ngày 16/9/2021 của Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Hà Nội - Công ty Cổ phần xây dựng 1369;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 280/TTr-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là dự án) của Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Hà Nội - Công ty Cổ phần xây dựng 1369 (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; các nội dung bảo vệ môi trường đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Thường xuyên kiểm tra hiệu suất của các hạng mục công trình xử lý môi trường để chất thải được xử lý đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về quy mô, công suất; thay đổi công nghệ xử lý chất thải có khả năng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt nhưng chưa đến mức phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và thể hiện trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

* Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Được thành lập theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông) chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung tham mưu tại Quyết định này.

Điều 5. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thành phố Gia Nghĩa thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Môi trường;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở: TN&MT; XD, NN&PTNT, KH&ĐT;
- Công an tỉnh;
- UBND thành phố Gia Nghĩa;
- Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Hà Nội;
- Công ty Cổ phần xây dựng 1369;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(LVT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ MỚI SỐ 3, PHƯỜNG NGHĨA TRUNG, THÀNH PHỐ GIA NGHĨA,
TỈNH ĐẮK NÔNG CỦA LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN HẠ TẦNG NAM HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369
(Kèm theo Quyết định số 1650 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021
của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Thông tin về Dự án

- Tên dự án: Dự án khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Vị trí thực hiện dự án: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

- Tên chủ Dự án: Liên danh Công ty Nam Hà Nội -1369 (Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Hà Nội và Công ty Cổ phần Xây dựng 1369) theo thỏa thuận liên danh ký kết ngày 02/12/2019. Cụ thể:

Tên thành viên liên danh 1: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Hà Nội.

+ Địa chỉ: Số 51B đường Trần Bình Trọng, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Anh Tuấn - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Số điện thoại: 0986966868

Tên thành viên liên danh 2: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

+ Địa chỉ: Số 37,38 phố Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn Nghĩa - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Số điện thoại: 02203891898

- Vị trí địa lý của dự án: Khu đô thị mới số 3, phường Nghĩa Trung nằm trên địa bàn phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa thuộc trung tâm đô thị Gia Nghĩa.

- Ranh giới dự án được xác định cụ thể như sau:

Vị trí ranh giới Dự án được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường giao thông địa phương, đường điện 500kV.

- Phía Nam: Giáp đường nối bệnh viện đa khoa tỉnh với đường Bắc Nam giai đoạn 2 (đường Thánh Gióng).

- Phía Tây: Giáp đường Bắc Nam giai đoạn 2 (đường Phạm Văn Đồng).



- Phía Đông: Giáp đường nối từ trường Nguyễn Tất Thành với Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh (đường Nguyễn Thái Học).

Tọa độ vị trí của Dự án được thể hiện ở bảng sau:

Bảng: Tọa độ vị trí địa lý của Dự án

| TT | X | Y |
|----------|--|-------------|
| | (Hệ tọa độ VN 2000, KTTT 108 ⁰ 30' múi chiếu 3 ⁰) | |
| A | Ranh giới Khu vực quy hoạch 66,75ha – gồm cả phần diện tích của Khu dân cư An Phương | |
| 1 | 1325431,566 | 412016,833 |
| 2 | 1325253,057 | 411943,039 |
| 3 | 1325330,788 | 411707,385 |
| 4 | 1325266,628 | 411668,857 |
| 5 | 1325343,405 | 411436,094 |
| 6 | 1325685,425 | 411230,969 |
| 7 | 1325740,234 | 411275,547 |
| 8 | 1325758,020 | 411305,203 |
| 9 | 1325730,101 | 411321,947 |
| 10 | 1325727,228 | 411332,322 |
| 11 | 1325734,988 | 411349,228 |
| 12 | 1326026,412 | 411455,640 |
| 13 | 1326082,660 | 411378,290 |
| 14 | 1326207,775 | 411335,081 |
| 15 | 1326328,152 | 411849,475 |
| 16 | 1325769,592 | 412133,161 |
| 17 | 1325665,686 | 412258,424 |
| 18 | 1325522,829 | 412082,415 |
| B | Ranh giới Khu dân cư An Phương (10,42ha) | |
| 1 | 1325368,072 | 411683,7363 |
| 2 | 1325624,0597 | 411729,3088 |
| 3 | 1325632,2269 | 411701,9326 |
| 4 | 1325646,0552 | 411674,2976 |
| 5 | 1325739,1598 | 411678,1552 |
| 6 | 1325837,7492 | 411410,4409 |
| 7 | 1325725,5115 | 411364,3097 |
| 8 | 1325709,7823 | 411342,2694 |
| 9 | 1325699,7129 | 411340,1719 |
| 10 | 1325427,5580 | 411503,3954 |

- Quy mô diện tích: 56,33 ha.

- Quy mô dân số: Dự kiến dân số của khu quy hoạch khoảng 4.196 người;

- Quy hoạch sử dụng đất của dự án:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Diện tích | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|------------------|---------------------------------------|-----------|--------------|--------------|------------------------|
| 1 | Đất ở | ha | 20,63 | 36,62 | So với tổng khu |
| a | <i>Đất ở mật độ cao</i> | | 2,51 | 12,17 | <i>So với đất ở</i> |
| b | <i>Đất ở mật độ trung bình</i> | | 12,75 | 61,8 | <i>So với đất ở</i> |
| c | <i>Đất ở mật độ thấp</i> | | 5,37 | 26,03 | <i>So với đất ở</i> |
| 2 | Đất cây xanh | ha | 8,36 | 14,84 | So với tổng khu |
| a | <i>Cây xanh thể dục thể thao</i> | <i>ha</i> | 2,92 | | |
| b | <i>Cây xanh dịch vụ du lịch</i> | <i>ha</i> | 5,127 | | |
| 3 | Đất giáo dục | ha | 1,72 | 3,05 | So với tổng khu |
| 4 | Đất cơ quan hành chính | ha | 0,18 | 0,32 | So với tổng khu |
| 5 | Đất thương mại dịch vụ | ha | 1,35 | 2,4 | So với tổng khu |
| 6 | Đất giao thông | ha | 24,09 | 42,77 | So với tổng khu |
| a | <i>Giao thông đối ngoại</i> | <i>ha</i> | 6,84 | | |
| b | <i>Giao thông đối nội</i> | <i>ha</i> | 17,25 | | |
| 7 | Đất công trình xử lý nước thải | ha | 0,313 | 0,56 | So với tổng khu |
| TỔNG CỘNG | | | 56,33 | 100 | |

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

2.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Khí thải, bụi, tiếng ồn từ hoạt động đào đắp đất, san gạt; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết vật liệu xây dựng; máy móc thi công.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân và thi công xây dựng Dự án.

- Tác động đến cộng đồng, an ninh trật tự, kinh tế - xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm; tác động do giải phóng mặt bằng, chiếm dụng đất, di dời, tái định cư và các tác động do các rủi ro, sự cố do hoạt động thi công xây dựng của Dự án.

2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt của người dân.

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông; mùi hôi từ bãi tập kết rác thải; khí sinh học từ hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Chất thải nguy hại dạng rắn, chất thải nguy hại dạng lỏng.
- Tác động đến hạ tầng giao thông tại khu vực dự án.
- Tác động đến kinh tế - xã hội địa phương.

2.2. Quy mô, tính chất chất thải của dự án

2.2.1. Nước thải

a) Giai đoạn triển khai xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trong giai đoạn xây dựng của dự án được dự báo với lưu lượng khoảng $120,0 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng với lưu lượng phát sinh khoảng $9 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: TSS, BOD, COD, tổng nitơ, tổng photpho, coliform, Amoni...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn trong giai đoạn hoạt động của dự án được dự báo với lưu lượng khoảng $281 \text{ m}^3/\text{giờ}$ (bao gồm đầu nối hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư An Phương).

+ Tính chất: Các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, các chất dinh dưỡng cuốn theo nước mưa có nguy cơ gây ô nhiễm nếu không được thu gom, xử lý đảm bảo.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động khoảng $682,8 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

+ Tính chất: Chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học, các hợp chất dinh dưỡng (N, P), vi khuẩn,... các chất này gây hiện tượng phú dưỡng hóa nguồn nước làm ảnh hưởng đến chất lượng nước gây tác hại cho đời sống các sinh vật thủy sinh nếu không được xử lý mà thải trực tiếp ra ngoài.

2.2.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn triển khai xây dựng

Khí thải, bụi từ hoạt động đào đắp đất, san gạt; trộn bê tông; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết vật liệu xây dựng; máy móc thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_2 , CO ...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện đi lại của người dân, phương tiện thu gom rác, hoạt động nấu ăn của người dân...

Tính chất: Có chứa các chất ô nhiễm như bụi, SO_2 , CO , NO_x

- Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung và các điểm tập kết rác thải.

+ Quy mô và vùng có thể bị ảnh hưởng: Môi trường không khí trong và xung quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung, khu vực tập kết rác thải.

+ Tính chất: Mùi hôi phát sinh từ các nguồn nói trên chủ yếu là khí NH_3 , H_2S , CH_4 ...

2.2.3. Chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn triển khai xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 200 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn dư thừa, nilon, chai lọ, giấy thải bỏ...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, với khối lượng khoảng 0,307 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: cát, đá rơi vãi, gạch vỡ, gỗ, sắt, xà bần, dây điện...

b). Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Khối lượng: Trong giai đoạn hoạt động tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của dự án khoảng 5,1 tấn/ngày.

+ Tính chất, thành phần: Chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy và các loại bao bì, giấy, bìa carton, chai lọ đựng thức ăn, đồ uống...

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

+ Khối lượng: Khoảng từ 108 kg/ngày.

+ Tính chất: Bùn thải từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung là hợp chất đã được lên men yếm khí, có tính chất hữu cơ với độ mùn cao, dễ phân hủy.

2.2.4. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn triển khai xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc trong suốt thời gian thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu... khối lượng khoảng 24,8kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Quy mô, khối lượng: Ước tính khối lượng chất thải này phát sinh khoảng 22,9 kg/ngày.

Tính chất, thành phần: Chất thải nguy hại chủ yếu gồm các loại bóng đèn huỳnh quang bị hỏng, pin các loại, sạc điện thoại...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Nước mưa chảy tràn

Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ

được vạch tuyến thoát nước mưa tạm thời là mương đào. Mương thoát nước tạm thời sẽ được thi công đào phân vùng theo từng giai đoạn thi công với kích thước rộng đỉnh x rộng đáy = 1,5x0,5x0,6m. Dọc theo các rãnh thoát nước mưa sẽ bố trí các hố lắng, hố giảm xung với khoảng cách trung bình 50m/hố để thu bùn cát và được nạo vét thường xuyên. Kích thước hố lắng rộng đỉnh x rộng đáy x cao: 4,0 x 1 x 1m. Kết cấu: bằng đất. Kích thước hố giảm xung: rộng đỉnh x rộng đáy x cao = 4,0 x 2 x 1m. Kết cấu bằng đất.

Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ để đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy. Tần suất như sau: 1 ngày/lần vào mùa mưa; 3-7 ngày /lần vào mùa khô.

- Nước thải sinh hoạt:

Để giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt gây ra, yêu cầu chủ đầu tư áp dụng những biện pháp sau:

+ Sử dụng lao động địa phương có điều kiện tự túc ăn ở, đi lại để giảm lượng nước thải sinh hoạt của công nhân.

+ Nước thải sinh hoạt của các công nhân ở lại khu lán trại được thu gom bằng 03 nhà vệ sinh di động 2 ngăn tại khu vực công trường để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh. Vị trí nhà vệ sinh di động sẽ được di chuyển phù hợp với vị trí thi công. Thông số kỹ thuật của nhà vệ sinh di động như sau:

+ Kích thước: Dài x rộng x cao = 2,6 x 1,45 x 2,85 m.

+ Vật liệu: Composite (FRP) chịu môi trường nắng mưa, thời gian lão hóa trên 30 năm. Vách ngăn 2 lớp, hai mặt lán cách nhiệt; bồn chứa nước 800 lít; hầm tự hoại 3 ngăn lọc cỡ lớn 2.000 lít.

+ Định kỳ chủ Dự án thuê đơn vị thu gom hút chất thải vận chuyển và xử lý theo đúng quy định với tần suất từ 01-02 lần/tuần.

3.1.2. Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn

+ Giải pháp thoát nước mưa: Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa tách riêng với nước thải sinh hoạt.

+ Toàn bộ nước mưa trong Dự án được tập trung theo các tuyến cống tròn BTCT D400, D600, D800, D1200mm và thoát về 02 hồ cảnh quan trung tâm Dự án.

+ Thiết kế 02 hồ điều hòa tại vị trí trung tâm Dự án nhằm mục đích điều hòa tạo công viên cảnh quan và trữ nước phục vụ cho mục đích tưới cây, rửa đường. Các hồ điều hòa được thiết kế trên nền diện tích các ao tự thủy hiện trạng của khu vực.

* Hồ điều hòa số 1: Diện tích 2.180 m².

* Hồ điều hòa số 2: Diện tích 4.183 m².

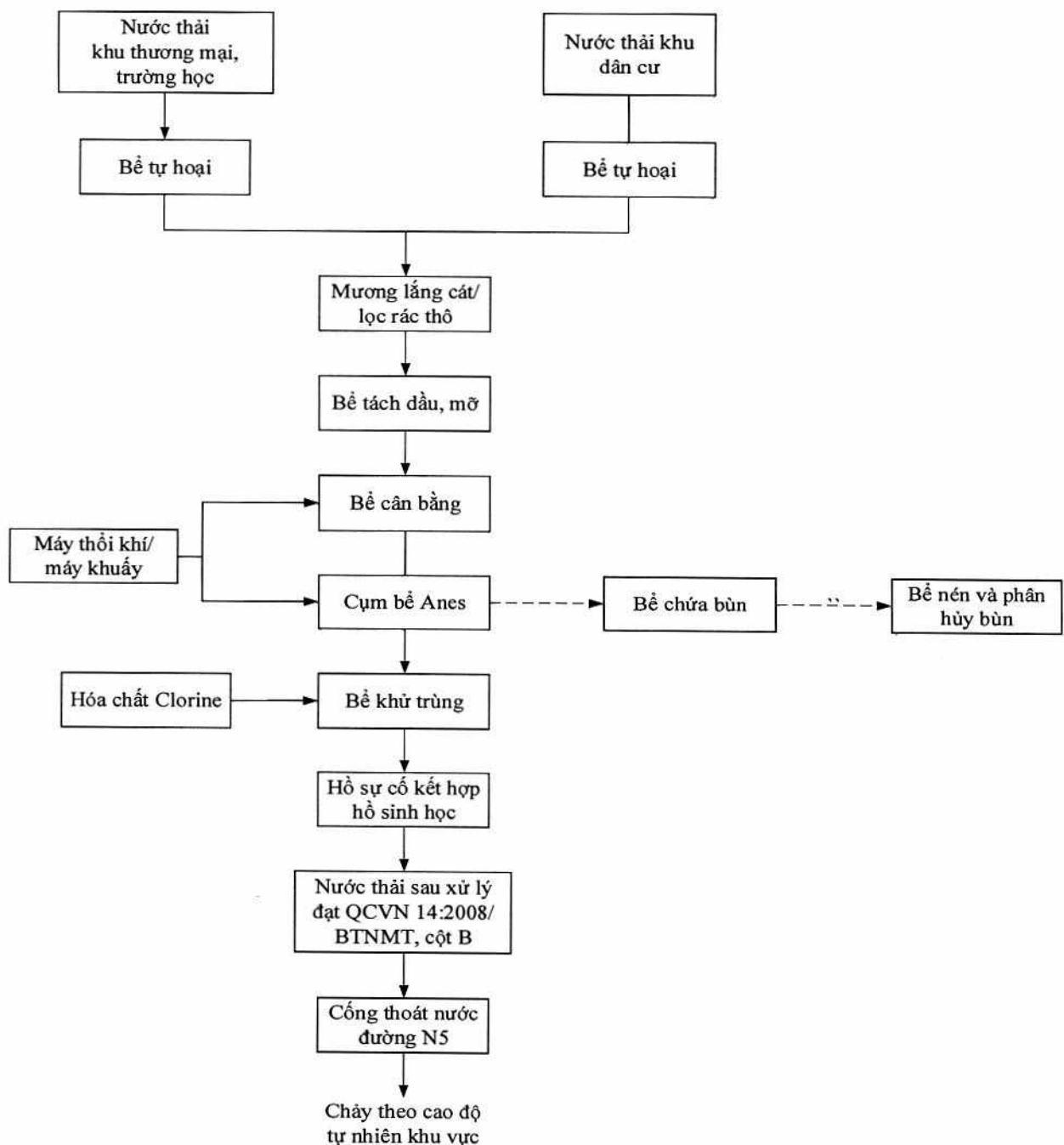
+ Cống hộp bê tông cốt thép 2,0x2,0m ngang đường dẫn nước thông từ hồ số 1 về hồ số 2, đảm bảo khi lượng mưa lớn hơn khả năng trữ của hồ số 1.

+ Tuyến cống hộp 3,0x3,0m dẫn nước từ hồ số 2 đổ về cống hộp 3,0 x 3,0m trên đường số 5 (cống C1). Toạ độ vị trí cửa xả theo toạ độ VN 2000, múi chiều 3 độ: X: 411771,56; Y: 1325306,61;

+ Bố trí mương hở BxH=3,00x3,60m; cống 2D1,0m phục vụ thoát nước từ công viên cây xanh phía Đông Dự án ra cống hộp 3,0x3,0 m theo đường số 5 thoát ra ngoài (cống C2). Toạ độ vị trí cửa xả theo toạ độ VN2000 múi chiều 3 độ: X: 411854,41; Y: 1325278,72.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà ở của hộ dân phải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi xả vào cống thu nước bản chung của khu quy hoạch, sau đó đi về trạm xử lý tập trung công suất 900m³/ ngày đêm của Dự án. Quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, quy mô xử lý 900 m³/ngày đêm như sau:



Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung theo công nghệ xử lý sinh học bằng vi sinh (Công nghệ UNITANK) công suất 900m³/ngày đêm (hệ số không điều hòa bằng 1,3) theo công nghệ sinh học với các bể nửa chìm nửa nổi, dạng bể kín.

Nước thải sau xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số K =1,0 sau đó thoát ra tuyến cống thoát nước BTCT BxH=3000x 3000mm tại tuyến đường N5 chảy theo cao độ tự nhiên của khu vực (vị trí đầu nổi toạ độ: X = 411843,536; Y = 1345372,180).

Bảng: Thông số kỹ thuật các hạng mục bể xử lý được đầu tư xây dựng

| STT | Tên hạng mục/ Nội dung | Số lượng | Thông số kỹ thuật (KT hữu ích) (Dài x Rộng x Cao) m | Thể tích hữu ích (m ³) |
|-----|--|----------|--|--|
| 1 | Bể lắng cát/ lọc rác thô | 01 bể | L x W x H = 8,0 x 2,25 x 4,0 | 72,0 |
| 2 | Bể gom (T01) | 01 bể | L x W x H = 3,5 x 3,95 x 5,5 | 76,0 |
| 3 | Bể tách dầu (T02) | 01 bể | L x W x H = 4,15 x 4,0 x 4,1 | 68,1 |
| 4 | Bể cân bằng (T03) | 01 bể | L x W x H = 8,0 x 10,0 x 4,1 | 328,0 |
| 5 | Cụm bể ANAE (T04) | | | |
| - | Ngăn A (sục khí/lắng) | 01 bể | L x W x H = 8,5 x 8,5 x 4,1 | 296,2 |
| - | Ngăn B (sục khí) | 01 bể | L x W x H = 8,5 x 8,5 x 4,1 | 296,2 |
| - | Ngăn C (sục khí/lắng) | 01 bể | L x W x H = 8,5 x 8,5 x 4,1 | 296,2 |
| 6 | Bể khử trùng (T05) | 01 bể | L x W x H = 4,0 x 4,25 x 4,1 | 69,7 |
| 7 | Bể nén bùn (T06) | 01 bể | L x W x H = 4,0 x 4,5 x 4,1 | 73,8 |
| 8 | Bể chứa và phân hủy bùn (T07) | 01 bể | | |
| - | Ngăn 1 | | L x W x H = 3,75 x 2,5 x 4,1 | 38,4 |
| - | Ngăn 2 | | L x W x H = 3,75 x 6,3 x 4,1 | 96,9 |
| 9 | Hồ phòng ngừa sự cố (kết hợp hồ sinh học) | 01 hồ | Đáy hồ: L1 x W1 = 44,2 x 22,0 Mặt hồ: L1 x W1 = 47,2 x 25,0 Chiều cao: H = 1,5 | 1.600 |

3.2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

3.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Điều tiết lượng xe, có kế hoạch vận chuyển phù hợp.
- Bố trí phương tiện vận chuyển không vận chuyển vào giờ cao điểm, giờ tan trường của học sinh như: 6h30 - 7h30, 10h30 - 11h30, 13h - 14h, 16h - 17h30, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ảnh hưởng đến người dân dọc tuyến đường vận chuyển.
- Các phương tiện vận tải chở nguyên vật liệu chở đúng tải trọng đến nơi thi công phải có bạt che thùng xe để hạn chế đất đá, nguyên vật liệu rơi vãi, hạn chế tối đa phát sinh bụi ra môi trường.
- Sử dụng xe còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nôi, xe hoán cải.
- Tại tuyến đường ra vào Dự án, đặc biệt là tại vị trí giao cắt với đường Thánh Gióng, đường đường Bắc Nam giai đoạn II, đường Nguyễn Thái Học được bố trí

nhân viên túc trực để điều phối xe tải ra vào hợp lý, tránh gây ách tắc trên đường vận tải trong và ngoài Dự án.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu Dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố tai nạn giao thông.

- Thành lập đội vệ sinh gồm 04 người, quét dọn khu vực dọc tuyến đường vận chuyển nội bộ của Dự án vào vị trí thi công tuyến đường dạo với tần suất 02 lần/ ngày.

- Triển khai công tác giảm thiểu bụi bằng các biện pháp đơn giản như tưới nước thường xuyên cho các tuyến đường vận tải nội bộ sử dụng vận chuyển của Dự án. Giải pháp này không xử lý hoàn toàn các loại bụi, song hạn chế tối đa sự phát tán của chúng. Theo kinh nghiệm hoạt động thực tế trên các tuyến đường, công tác tưới nước để hạn chế bụi bay trên đường vận chuyển phải đảm bảo các yếu tố sau:

- + Mật độ tưới: 01-02 lần/ngày

- + Lượng nước tiêu hao: 1,0-2,0lít/m²/lần tưới.

3.2.2. Giai đoạn vận hành

Tuân thủ đúng theo quy hoạch của Dự án, quỹ đất dành cho không gian cây xanh và mặt nước được thiết kế phù hợp, chiếm 14,84 % diện tích (83.600 m²). Trồng các loại cây lấy bóng mát chịu được gió bụi và sâu bệnh thân cây thẳng, cây có rễ ăn sâu, tán rộng và cây phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực và phù hợp với quy hoạch.

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông

- + Ban hành nội quy của Dự án, bãi đậu xe, nội quy dành cho các loại xe giao thông ra vào Dự án. Các nơi tập trung đông người sẽ cấm không cho các phương tiện vận chuyển ra vào tránh ảnh hưởng của khí thải đến hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân.

- + Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng tại khu vực Dự án, phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường và tiếng ồn rung.

- + Bố trí đầy đủ biển báo, phân luồng giao thông theo đúng quy định của khu nhà ở.

- + Phân bố mật độ các xe vận tải ra vào khu vực Dự án hợp lý và khoa học, quy định tốc độ xe lưu thông trong Dự án ≤ 15 km/h góp phần là giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn.

- + Tất cả các xe vận tải không được chở quá tải, thùng xe phải được phủ kín bằng bạt, phòng tránh rơi vãi nguyên vật liệu, hàng hóa, thiết bị, chất thải ra đường giao thông.

- + Vệ sinh bụi ở các tuyến đường nội bộ, bãi đậu xe... thường xuyên phun nước khu vực xung quanh các tuyến đường giao thông, đặc biệt vào thời điểm nắng nóng. Tiến hành sửa chữa ngay các tuyến đường giao thông nội bộ khi phát hiện thấy hư hỏng.

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ bếp nấu ăn, nhiệt dư, khí thải của hệ thống điều hoà không khí.

+ Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh, thảm cỏ, hồ nước theo đúng quy hoạch và tạo diện tích đất trống cảnh quan, các khoảng không gian mở, thoáng đãng, để cải thiện môi trường không khí và điều kiện vi khí hậu trong khu vực.

+ Việc bố trí các phân khu chức năng khu nhà phải bảo đảm khả năng thông gió và cảnh quan, mỹ quan chung của toàn khu.

+ Thực hiện chống nóng bằng các vật liệu cách nhiệt ngay từ khi xây dựng biệt thự, chung cư, nhà phố thương mại, văn phòng, nhà hàng... Tạo khoảng cách hợp lý giữa các công trình, nhất là các công trình có sử dụng nhiều máy lạnh, máy điều hòa. Đảm bảo điều kiện thông thoáng bằng hệ thống cửa sổ và cửa ra vào với diện tích tối thiểu là 20% diện tích tường nhà.

- Giảm thiểu mùi hôi khu vực trạm xử lý nước thải sinh hoạt, thùng rác sinh hoạt.

+ Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải phát sinh chủ yếu do quá trình phân hủy kỵ khí tại các bể xử lý, bể điều hòa, bể sinh học hiếu khí và bể chứa bùn. Phương án được thiết kế là xây kín những bể này bằng đan bê tông cốt thép, bố trí đường ống thoát khí thoát ra ngoài môi trường.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác vận hành và quản lý hoạt động của trạm xử lý nước thải, cụ thể như sau:

+ Kiểm tra và bảo quản hệ thống phân phối khí và sục khí ở các bể cân bằng, cụm bể Unitank để duy trì điều kiện hiếu khí, giảm thiểu việc phát sinh các khí gây mùi H_2S , Mercaptan, CH_4 ...

+ Kiểm tra chế độ bơm nước thải tại các bể chứa, bể tiếp nhận, để đảm bảo thời gian lưu nước của các bể, tránh tình trạng phân hủy kỵ khí ở các bể.

+ Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung, tăng cường mật độ dải cây xanh cách ly nhằm giảm thiểu tiếng ồn và mùi hôi thổi đến môi trường không khí xung quanh trên khu vực Dự án.

+ Khu vực trạm xử lý nước thải được đặt tại vị trí

rí phía Nam khu đất trên tổng diện tích 3.133 m² và nằm gần điểm cuối của tuyến cống thoát nước ra tuyến đường số 5 trong quy hoạch Dự án, có hàng rào cách ly chiều cao 2,0 m, chiều dài 212 m.

+ Bùn dư từ hệ thống xử lý nước thải được bơm về bể chứa bùn để lưu chứa. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị dịch vụ có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định định kỳ 01-02lần/năm.

Đối với mùi hôi do chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sẽ được thu gom, sau đó được phân loại và lưu trữ trong các thùng chứa có nắp đậy. Các hộ gia đình sẽ ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác sinh hoạt của thành phố Gia Nghĩa.

3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

3.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn xây dựng.

+ Toàn bộ sinh khối phát quang, đất từ quá trình san lấp sẽ được Chủ dự án thuê đơn vị dịch vụ vận chuyển đổ thải đến bãi thải của thành phố Gia Nghĩa hoặc cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu về san lấp mặt bằng (Chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và UBND phố Gia Nghĩa tìm vị trí thích hợp để đổ thải và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong khu vực bãi thải).

+ Khối lượng gỗ, gạch, ngói, tôn để người dân tận thu hoặc sẽ được bán cho các đơn vị thu mua gỗ trên địa bàn, khối lượng bê tông gạch vỡ được nhà thầu thi công thuê đơn vị dịch vụ vận chuyển đi đổ thải theo quy định và quản lý chất thải rắn xây dựng. Chủ dự án sẽ giám sát chặt chẽ việc quản lý chất thải phát sinh trên công trường trong quá trình thi công của các nhà thầu.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải sinh hoạt.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Dự án phải được thu gom chứa vào các thùng chứa rác có phân loại đặt tại khu công trường. Đơn vị thi công bố trí 05 thùng chứa bằng nhựa dung tích 100-120 lít chứa rác thải sinh hoạt.

+ Rác thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án được hợp đồng với đơn vị dịch vụ có chức năng trên địa bàn đến thu gom vận chuyển rác đi xử lý theo quy định. Tần suất là 01-02 ngày/lần.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

* Chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với từng hộ gia đình (nhà biệt thự, nhà phố thương mại):

+ Mỗi hộ gia đình sẽ tự trang bị tại nhà 01 thùng 25L chứa rác vô cơ và 01 thùng 25L chứa rác hữu cơ.

+ Hàng ngày người dân tự mang rác bỏ vào các thùng chứa rác đặt dọc đường nội bộ của Dự án, Dự án trang bị thùng 100-120L màu xanh chứa rác hữu cơ và thùng 100-120L màu xám chứa rác vô cơ. Hàng ngày, đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương sẽ đến thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác chung của tỉnh Đắk Nông theo quy định.

- Đối với khu vực thương mại, dịch vụ, trường học:

+ Loại thùng rác được đề xuất là thùng có dung tích 25L, 50L, 120L, 200L... Mỗi khu chức năng sẽ tự trang bị các thùng chứa với số lượng phù hợp với quy mô của từng khu và đảm bảo phân loại rác tại nguồn (khuyến khích sử dụng thùng màu xám chứa rác vô cơ và thùng màu xanh chứa rác hữu cơ). Vị trí đặt thùng rác tại các khu đất trống của mỗi công trình đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường.

+ Rác sẽ được thu gom hàng ngày về khu lưu giữ chất thải của mỗi công trình. Hàng ngày đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương sẽ đến thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác chung của thành phố theo quy định.

- Đối với khu vực công cộng (sân đường nội bộ, khu vực cây xanh cảnh quan...): Trang bị thùng 120L màu xanh chứa rác hữu cơ và thùng 120L màu xám

chứa rác vô cơ. Số lượng dự kiến khoảng 30-50 thùng. Khoảng cách xa nhất từ điểm phát sinh rác tới thùng chứa gần nhất là 100m.

- Các đơn vị sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương sẽ đến thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác chung của thành phố Gia Nghĩa.

- Chất thải rắn không thể tái chế thu gom vào thùng màu nâu.

* Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Bùn phát sinh ra từ bể lắng và bùn dư từ quá trình xử lý sinh học là chất thải không nguy hại, được bơm về bể chứa và phân hủy bùn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo đúng quy định. Tần suất chuyển giao dự kiến 01-02 lần/năm.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

3.4.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Dầu thải, giẻ lau dính dầu, các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn huỳnh quang được thu gom vào thùng chứa dung tích 60 lít. Số lượng thùng chứa trang bị: 02 thùng trước khi chuyển giao cho đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích khoảng 3m² phía Nam Dự án, khu vực lưu giữ được phủ kín nền bằng xi măng, có mái che mưa, nắng. Chủ đầu tư sẽ yêu cầu các nhà thầu thi công xây dựng ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ vận chuyển chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo đúng quy định. Tần suất vận chuyển, xử lý dự kiến: 03-06 tháng/lần.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe máy, máy móc công trình tại khu vực Dự án. Các máy móc, phương tiện thi công được sửa chữa, bảo dưỡng tại các gara chuyên dụng trên địa bàn.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

- Đối với từng hộ gia đình: Không lưu trữ chất thải nguy hại tại nhà, người dân sẽ mang trực tiếp bỏ vào các thùng màu cam chứa chất thải nguy hại trong khu lưu giữ chất thải nguy hại tập trung của Dự án tại khu vực trạm xử lý nước thải.

- Đối với trường học, trung tâm thường mại: Không lưu trữ chất thải nguy hại tại trường, hàng ngày nhân viên vệ sinh của trường sẽ mang trực tiếp bỏ vào các thùng màu cam chứa chất thải nguy hại trong khu lưu giữ chất thải nguy hại tập trung của Dự án tại khu vực trạm xử lý nước thải.

Dự án sẽ bố trí khu vực lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại với diện tích khoảng 10 m² giáp với nhà điều hành của trạm xử lý nước thải. Tại khu vực lưu chứa, chủ Dự án trang bị các thùng chứa có nắp đậy, dung tích khoảng 100 - 120 lít. Số lượng thùng chứa dự kiến khoảng 07 thùng đảm bảo thu gom khối lượng các loại chất thải nguy hại phát sinh. Thùng chứa được dán nhãn, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được dán biển cảnh báo theo đúng quy định. Chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại

theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, an ninh trật tự, an toàn giao thông và các ô nhiễm khác

3.5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn và độ rung:

+ Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình. Thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ, bôi trơn các thiết bị có khả năng gây ồn.

+ Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

+ Ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm và hạn chế sử dụng trộn bê tông tại chỗ hạn chế được tiếng ồn phát sinh tại Dự án.

+ Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (ồn, bụi): Hoạt động lu lèn, rải nhựa không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông và giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (từ 11h đến 13h trưa và ban đêm từ 21h đến 6h sáng).

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến văn hóa, kinh tế và xã hội, an ninh trật tự.

+ Tổ chức quản lý chặt chẽ đối với công nhân lao động trên công trường trong và ngoài giờ làm việc tại nơi ở trọ, chống phát sinh tệ nạn xã hội.

+ Quản lý vận hành phương tiện vận chuyển bảo đảm an toàn, không gây ùn tắc giao thông trong khu vực.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (găng tay, mũ, kính...) cho công nhân thi công xây dựng. Trang bị tủ thuốc tại công trường để sơ cứu kịp thời khi xảy ra tai nạn lao động. Tại các khu vực có khả năng xảy ra tai nạn lao động được bố trí biển cảnh báo, đèn báo.

+ Quy định nội quy sinh hoạt của công nhân về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng ngừa tệ nạn xã hội.

+ Bố trí nhà vệ sinh công cộng, nghiêm cấm cán bộ công nhân vệ sinh không đúng chỗ, xả rác thải bừa bãi.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông.

+ Lập kế hoạch, bố trí trí thời gian lưu thông trên tuyến đường hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân.

+ Người cảnh giới: Trong suốt thời gian thi công phải có người cảnh giới, hướng dẫn giao thông tại các điểm giao cắt và các điểm dẫn từ đường giao thông địa phương vào Dự án; trong quá trình thi công phải có báo hiệu an toàn theo quy định như: Biển chỉ dẫn, cờ và đèn đỏ vào ban đêm. Người cảnh giới hướng dẫn giao thông phải đeo băng đỏ bên cánh tay trái, được trang bị cờ, còi và đèn vào ban đêm.

+ Biển hiệu, phù hiệu, trang phục khi thi công: Tổ chức, cá nhân thi công phải có biển hiệu ở hai đầu đoạn đường thi công ghi rõ tên của cơ quan quản lý Dự án hoặc chủ quản; tên đơn vị thi công, lý trình thi công, địa chỉ văn phòng công trường, số điện thoại liên hệ và tên của người chỉ huy trưởng công trường; người chỉ huy công trường nhất thiết phải có phù hiệu riêng để nhận biết, người làm việc trên đường phải mặc trang phục bảo hộ lao động theo quy định.

+ Để tránh quá tải, gây suy yếu và hư hỏng hạ tầng giao thông trong khu vực, chủ Dự án yêu cầu nhà thầu thi công tuân thủ tuyệt đối quy định về tải trọng khi tham gia giao thông trên các tuyến đường địa phương. Trong trường hợp xảy ra hư hỏng đối với hạ tầng khu vực do hoạt động của Dự án, Chủ dự án và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả.

+ Các hoạt động di dời tái định cư sẽ được thực hiện trong giai đoạn tiền xây dựng của Dự án. Tuy nhiên, để giảm thiểu các tác động tiêu cực do mất thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng cũng như các ảnh hưởng khác về mặt xã hội do việc thu hồi đất cho Dự án gây ra, Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật với sự tham vấn ý kiến chính quyền, nhân dân địa phương và hỗ trợ của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng. Số lượng các hộ dân bị di dời, diện tích từng loại đất sẽ bị thu hồi, số lượng chủng loại cây trồng sẽ được chặt bỏ được khảo sát tính toán chi tiết trong quá trình giải phóng mặt bằng.

3.5.2. Giai đoạn vận hành

+ Quy định, hướng dẫn và bố trí khu vực đỗ xe cho các hộ dân cư cũng như khách đến khu dân cư.

+ Bố trí cây xanh xung quanh Dự án phù hợp theo quy hoạch được duyệt nhằm hấp thụ ánh nắng, giảm ồn, bụi, khí thải và tạo cảnh quan chung cho toàn bộ Dự án.

+ Trang thiết bị Dự án được đầu tư theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo yêu cầu an toàn, hạn chế tiếng ồn.

+ Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung, tăng cường mật độ dải cây xanh cách ly nhằm giảm thiểu tiếng ồn và mùi hôi thối đến môi trường không khí xung quanh trên khu vực Dự án.

+ Áp dụng các biện pháp chống ồn rung cần thiết các thiết bị máy thổi khí (ống giảm thanh, bộ chụp giảm âm).

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đảm bảo các máy bơm, máy thổi khí luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng thiết bị. Thông thường chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị mới là 03-06 tháng/1 lần.

+ Thường xuyên kiểm tra các cửa xả thoát nước mưa để đảm bảo không bị ngập úng, xói lở.

+ Quy định nội quy sinh hoạt cộng đồng cho toàn bộ khu nhà ở, đảm bảo hạn chế các mâu thuẫn xã hội giữa các hộ gia đình trong Dự án cũng như với các hộ dân xung quanh khu vực Dự án.

+ Xây dựng các hoạt động sinh hoạt cộng đồng chung cho các hộ dân trong Dự án nhằm tăng cường mối liên kết, chia sẻ, giao lưu.

+ Chủ đầu tư cam kết xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở của Dự án theo đúng thiết kế, đảm bảo vận hành Dự án an toàn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người dân.

3.6. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải trong Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ, hỏa hoạn

+ Trang bị các thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ (máy bơm nước, bình cứu hỏa, bao cát...).

+ Phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy tập huấn về công tác an toàn, phòng chống cháy nổ cho công nhân tham gia thi công xây dựng tại Dự án.

+ Dầu mỡ, các vật dụng dễ cháy được tập trung vào các thùng kín và được đặt cách xa các phương tiện và máy móc thi công, kèm các biển báo và chú dẫn tên.

+ Thường xuyên thực hiện thu dọn mặt bằng thi công công trường đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Các máy móc, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng của Nhà nước.

+ Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy.

+ Chủ đầu tư sẽ xây dựng kế hoạch phòng ngừa khi có sự cố xảy ra. Khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra trong khu vực Dự án cần sử dụng các thiết bị phòng cháy chữa cháy được trang bị hiện có tại công trường và thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng có biện pháp xử lý (Đội phòng cháy chữa cháy địa phương).

- Giải pháp đảm bảo an toàn lao động

+ Lắp đặt biển báo nguy hiểm, hạn chế tốc độ trên công trường thi công; Bố trí người hướng dẫn phân luồng đảm bảo giao thông trên tuyến đường vận chuyển.

+ Tuyên truyền ý thức chấp hành giao thông cho toàn bộ lái xe, không uống rượu bia khi tham gia giao thông, không chạy quá tốc độ, không chở quá tải trọng quy định.

+ Chỉ sử dụng phương tiện còn thời hạn lưu hành, luôn kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo độ an toàn cho các phương tiện vận chuyển.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tham gia thi công; Tập huấn kiến thức về an toàn thi công, an toàn sử dụng máy móc, thiết bị thi công... cho công nhân để luôn đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng.

+ Phải có giám sát an toàn lao động, thường xuyên có mặt tại công trường, có quyền đình chỉ thi công khi thấy không an toàn.

+ Thường xuyên duy tu, kiểm tra máy móc, công cụ lao động để đảm bảo an toàn cho công nhân.

- Giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông

+ Các tài xế lái xe chở vật liệu thi công phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, cấm chở quá tải, chạy quá tốc độ...

+ Lập các biển báo chỉ dẫn giao thông tại khu vực công vào thi công, tại điểm rẽ trên tuyến đường giao thông, các gờ giảm tốc trên tuyến đường giao thông trong khu vực thi công với khoảng cách 3m đặt gờ giảm tốc. Biển báo cảnh giới khu vực thi công sẽ được đặt ở 2 bên đường ở những vị trí dễ quan sát và trên một khoảng cách tối thiểu là 150m. Biển báo giao thông ổn định trong điều kiện giao thông bình thường cũng như khi có gió to và có tầm phản quang để lái xe có thể dễ dàng nhận biết về ban đêm. Sau khi kết thúc thi công, tất cả các biển báo cảnh giới sẽ được di dời.

+ Đặt cọc tiêu và đèn báo: Cọc tiêu được đặt để giới hạn phạm vi thi công trong thời gian thi công. Cọc tiêu đảm bảo chiều cao tối thiểu là 70m và có chân đế rộng đảm bảo không bị làm hỏng bởi các phương tiện giao thông qua lại. Đèn trên cọc tiêu là đèn nhấp nháy loại A (đèn nhấp nháy ít), đèn loại B (đèn nhấp nháy nhiều) sẽ được lựa chọn bởi nhà thầu xây dựng.

+ Hướng dẫn giao thông: Nhà thầu thi công sẽ bố trí người cầm cờ hướng dẫn giao thông đi lại trong và ngoài khu vực thi công.

+ Đối với vật liệu thi công xây dựng: Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thi công sẽ có những biện pháp và những quy hoạch để vật liệu xây dựng không để hiện tượng ách tắc giao thông và ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của người dân trong khu vực thực hiện Dự án.

+ Tại khu vực thi công xây dựng là nơi lưu thông qua lại của các tuyến đường quanh khu vực thành phố, nhà thầu thi công có những biện pháp: vệ sinh làm sạch đất đá rơi vãi đảm bảo không gây trơn trượt khi trời mưa; tổ chức vận chuyển vật liệu trong khoảng thời gian hợp lý, tránh giờ tan tầm gây ách tắc.

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của công nhân và tài xế để hạn chế mức thất nhạp rủi ro, tai nạn khi điều khiển phương tiện.

- Giảm thiểu sự cố ngập úng, thiên tai, sạt lở

+ Tích cực phòng ngừa và chủ động chuẩn bị các kế hoạch ứng phó, đầu tư các thiết bị, giải pháp thay thế luôn sẵn sàng để đối phó với sự cố ngập lụt vào mùa mưa.

+ Thông tin sẽ được tiếp nhận và xử lý ngay, thông tin được ưu tiên đảm bảo cho hoạt động ứng phó và báo cáo kịp thời cho cơ quan chức năng nếu vấn đề vượt quá khả năng ứng phó của Chủ đầu tư.

+ Phối hợp và huy động tất cả nguồn lực để nâng cao hiệu quả của quá trình chuẩn bị và ứng phó với sự cố ngập lụt.

+ Thống nhất tiêu lệnh, phối hợp và hợp tác giữa các lực lượng, trang thiết bị, phương tiện tham gia khắc phục sự cố.

- Sự cố tại trạm xử lý nước thải

- + Trạm xử lý nước thải có công suất thiết kế lớn gấp 1,3 lần so với lưu lượng nước thải thực tế phát sinh;
- + Tính toán và thiết kế ứng với trường hợp lưu lượng nước thải cao nhất;
- + Thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải;
- + Phòng chống lưu lượng nước thải tăng lên do mưa lớn: khu vực xử lý nước thải phải có đường thoát nước mưa riêng, không để nước mưa xả vào hệ thống xử lý nước thải;
- + Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời. Chuẩn bị một số thiết bị dự phòng đối với một số máy móc dễ hư hỏng như bơm nước thải, máy thổi khí, bơm bùn, các phụ tùng khác;
- + Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất;
- + Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý;
- + Công tác quản lý và nâng cao chất lượng nước thải sau xử lý phải luôn được đầu tư và cải tiến hoàn thiện không ngừng trong toàn quá trình hoạt động của Dự án.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được thể hiện trong bảng bên dưới.

| STT | Hạng mục | Công trình/Biện pháp | Số lượng | Quy mô | Quy trình |
|-----|--------------------------------|----------------------------|--------------------------|------------------------------|--|
| 1 | Nước mưa chảy tràn | Cống bê tông cốt thép | 1 hệ thống theo thiết kế | | Nước mưa chảy tràn trên mặt đường được thu gom vào hệ thống cống thoát nước mưa qua các cửa thu nước |
| 2 | Trạm xử lý nước thải tập trung | hệ thống xử lý | 1 | 900 m ³ /ngày đêm | |
| 3 | Hồ sự cố (hồ sinh học) | phòng ngừa sự cố | 4 | 1.600 m ² | phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải |
| 4 | Kho chứa chất thải nguy hại | lưu trữ chất thải nguy hại | 1 | 10 m ² | Lưu trữ chất thải nguy hại |

| STT | Hạng mục | Công trình/Biện pháp | Số lượng | Quy mô | Quy trình |
|-----|-------------------------|---|----------|--------|-----------|
| 5 | Chất thải rắn sinh hoạt | - Phân loại tại hộ gia đình và được thu gom bằng xe ép rác. - Đầu tư các thùng rác tập trung. - Thu gom hàng ngày bằng thùng rác, túi rác. - Phối hợp với công ty vệ sinh môi trường xây dựng tuyến thu gom rác thải sinh hoạt tại khu dân cư. | | | |

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Tổ chức thi công hợp lý hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường.
- Yêu cầu đơn vị tham gia thi công phải có nội quy an toàn lao động, trang bị đủ phương tiện bảo hộ cho công nhân.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chính và phối hợp với đơn vị thi công giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan đến dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.

- Tổ chức quản lý, giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án như; hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, công tác vận tải... đảm bảo an toàn môi trường trong suốt thời gian thi công.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát giai đoạn triển khai xây dựng dự án

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 03 vị trí
- + KK1: Giữa công trường thi công giáp khu dân cư An Phương về phía Bắc.
- + KK2: Khu vực cổng ra vào Dự án phía Nam trên tuyến đường số 5.
- + KK3: Khu vực phía Đông Dự án trên tuyến đường số 16a.
- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn giám sát: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

b) Giám sát chất thải rắn xây dựng

Đối với chất thải rắn xây dựng: bao bì, kim loại... chất thải xây dựng được thu gom và lưu giữ tại các khu vực đã định sẵn và chuyển cho đơn vị có chức năng; giám sát thường xuyên tránh đổ phế thải đổ bừa bãi...

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải rắn phát sinh, giám sát việc phân định, phân loại chất thải rắn theo quy định.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

c) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt

- Giám sát khối lượng chất thải rắn phát sinh, giám sát việc phân định, phân loại và chuyển giao chất thải rắn theo đúng quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

d) Giám sát chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng chất thải nguy hại phát sinh, giám sát việc phân định, phân loại, chuyển giao chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2.2. Giám sát giai đoạn hoạt động của dự án

Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Trách nhiệm của chủ Dự án trong giai đoạn vận hành thử nghiệm Dự án như sau:

- Đầu tư hoàn thành và vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường (xử lý chất thải) gồm hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, trạm xử lý nước thải sinh hoạt, kho lưu chứa chất thải nguy hại... Lập và gửi kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và UBND tỉnh Đắk Nông trước ít nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Trong thời gian vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường từ 3 đến 6 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm, Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông) để kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm và phối hợp với các đơn vị có điều kiện về hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để lấy mẫu phân tích, đánh giá hiệu quả của công trình bảo vệ môi trường.

Chương trình giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm của Dự án như sau:

5.2.3. Giám sát nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hiệu chỉnh

- Vị trí giám sát: Từng công đoạn xử lý (tại từng bể) và toàn bộ hệ thống xử lý (đầu ra sau khi xử lý) của trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

- Thông số giám sát:

+ Thông số giám sát của từng công đoạn xử lý là thông số ô nhiễm chính đã được sử dụng để tính toán thiết kế cho từng công đoạn;

+ Thông số giám sát của công trình xử lý nước thải là tổng các thông số ô nhiễm được sử dụng để tính toán thiết kế cho cả công trình xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: Tối thiểu 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của từng công đoạn xử lý).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K= 1,0.

Bảng Vị trí giám sát nước thải trong giai đoạn hiệu chỉnh

| TT | Ký hiệu | Vị trí | Thông số giám sát | Tần suất giám sát |
|----|--|--|---|--|
| | NTĐV | Nước thải đầu vào hệ thống xử lý | pH, TSS, BOD ₅ , NO ₃ ⁻ , NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ , Dầu mỡ động, thực vật, Coliform. | 15 ngày/ lần trong thời gian vận hành thử nghiệm theo phương pháp lấy mẫu tổ hợp |
| I | Mẫu nước thải của từng công đoạn xử lý | | | |
| | NT.01 | Nước thải đầu ra sau cân bằng (xử lý cơ học) | pH, TSS | 15 ngày/ lần trong thời gian vận hành thử nghiệm theo phương pháp lấy mẫu tổ hợp |
| | NT.02 | Nước thải đầu ra sau cụm bể UNITANK (xử lý sinh học) | TSS, BOD, NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ | |
| II | Mẫu nước thải của toàn bộ công trình xử lý | | | |
| | NT.03 | Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý | pH, BOD ₅ , TSS, TDS Sunfua (H ₂ S), NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform. | 15 ngày/ lần trong thời gian vận hành thử nghiệm theo phương pháp lấy mẫu tổ hợp |

(Mẫu tổ hợp được lấy theo thời gian gồm 03 mẫu đơn lấy ở 03 thời điểm khác nhau trong ngày (sáng, trưa – chiều, chiều – tối) được trộn đều với nhau).

5.2.4. Giám sát trong giai đoạn vận hành ổn định

- Vị trí giám sát: Nước thải đầu vào và mẫu đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, TDS Sunfua (H₂S), NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- Tần suất giám sát: 1 ngày/1 lần (trong 07 ngày liên tiếp) đo đạc và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 07 mẫu đơn nước thải đầu ra.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K= 1,0.

5.2.5. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Giám sát nước thải sinh hoạt

Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ NT1: Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung tại vị trí thoát nước thải của dự án (đầu nối vào hố ga).

+ NT2: Cách vị trí đầu nối nước thải của dự án với suối phía nam khoảng 50m về phía hạ du.

Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, TDS Sunfua (H₂S), NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K= 1,0.

Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

b) Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: tại các vị lưu chứa tạm thời, khu vực bể chứa bùn và khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Thành phần, khối lượng thải, công tác quản lý thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Quy định quản lý áp dụng: Thực hiện theo các quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và hướng dẫn của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

c) Giám sát khác

Giám sát quy trình vận hành Trạm xử lý nước thải: Hàng ngày.

Giám sát cháy nổ, chập điện: Hàng ngày.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng theo các quy định pháp luật hiện hành.

6.3. Tuân thủ theo đúng phương án quy hoạch, kiến trúc và hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thiết kế thi công, thực hiện các biện pháp giảm thiểu đảm bảo không xảy ra hiện tượng xói mòn, sạt lở phát sinh từ các công xả nước mưa của dự án.

6.4. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án, phải thực hiện các giải pháp chống ồn, chống rung, xử lý các loại khí thải, bụi và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành; có giải pháp tiêu thoát nước để bảo đảm an toàn và thuận lợi cho giao thông. Hoàn nguyên môi trường các vị trí chiếm dụng tạm thời sử dụng trong quá trình thi công sau khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

Đồng thời, có giải pháp giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.

6.5. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành của dự án bảo đảm các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường có liên quan; Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý, xử lý theo đúng quy định hiện hành. Chất thải nguy hại phải được quản lý, xử lý theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, giám sát và kỹ thuật công trình để ngăn ngừa và xử lý các sự cố về môi trường nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh và những người tham gia thực hiện dự án; Xây dựng kế hoạch và bảo đảm các phương án cần thiết để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục đối với các sự cố môi trường của dự án như: an toàn lao động, cháy nổ, sụt lún mặt đường, xói mòn, sạt lở... trong thi công và vận hành. Trong trường hợp xảy ra các sự cố phải báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thời triển khai kế hoạch ứng phó, tiến hành bồi thường thiệt hại cho những đối tượng bị ảnh hưởng theo quy định (nếu có).

6.7. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; thường xuyên tu sửa đường giao thông trong suốt quá trình xây dựng dự án ở những tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

6.8. Tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này; thực hiện chương trình giám sát môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát các yếu tố có ảnh hưởng đến môi trường. Định kỳ 6 tháng một lần, Chủ dự án phải nộp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, UBND thành phố Gia Nghĩa. Số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, kiểm tra.

6.9. Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thanh tra, kiểm tra. 